

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tiếp;

Ông Trần Bá Luận;

Ông Trần Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: tổ H, ấp S, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn D: Ông Võ Văn K - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư C1 và Cộng S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Bị hại: Ông Thân Ngọc H sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ H, ấp S, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh H1 sinh năm 2002 (vắng mặt);

2. Ông Phạm Công S1 sinh năm 2005 (vắng mặt);
3. Ông Từ Đức T sinh năm 2000 (vắng mặt);
4. Ông Lê Xuân H2 sinh năm 1993 (vắng mặt);
5. Ông Chang Jring E My Khơi sinh năm 1999 (vắng mặt);
6. Ông Điều T1 sinh năm 1995 (vắng mặt);
7. Ông K1 sinh năm 2000 (vắng mặt);
8. Ông Điều Giô S2 sinh năm 2001 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Nguyễn Văn D và ông Thân Ngọc H kết hợp cùng nhau thi công nhà kính trồng dưa lưới chung với nhau nhưng do mâu thuẫn nên cả hai tách ra làm riêng.

Ngày 03/5/2023, D và ông H đang thi công nhà kính trồng dưa lưới cho người dân ở xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do mâu thuẫn trong công việc làm ăn nên đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho ông H nói chuyện rồi cả hai xảy ra cãi nhau. D và ông H hẹn nhau đến Trạm dừng chân Thành Công, ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. D điều khiển xe ô tô bán tải màu trắng, biển số 93C-167.60 chở ông Nguyễn Thanh H1, ông Phạm Công S1, ông Từ Đức T và 01 người nam tên D nhỏ (không rõ lai lịch) đi đến chỗ hẹn để gặp ông H. Khi đi đến Trạm dừng chân T2, D nhìn thấy ông H đứng cùng ông Lê Xuân H2, ông Chang Jring Eche My K2, ông Điều T1, ông K' Bi, ông Điều Giô S2. D cùng H1, S1, T, D nhỏ xuống xe rồi đi đến chỗ H đứng nói chuyện và xảy ra cãi nhau, T1 đến can ngăn, D đẩy T1 ra và nói: “Chuyện của anh với H, để anh tự giải quyết”, D quay lại xe ô tô lấy 01 (một) cây kéo cán màu vàng, mũi nhọn dài 21cm, mũi kéo dài 09cm có sẵn trên xe ô tô trước đó mà D sử dụng để thi công nhà kính rồi lao đến dùng kéo đâm 02 (hai) nhát trúng vào vùng ngực trái và vùng hông phải của ông H làm ông H té ngã. H2 chạy đến để can ngăn thì ông H nói với H2: “Tao bị đâm rồi” và ông H bất tỉnh. Sau đó, D điều khiển ô tô mang theo cây kéo rời khỏi hiện trường còn ông H được H2 và K2 đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Dương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để tiếp tục điều trị. Đến ngày 15/5/2023, D đến Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/2023/KLGD-TTPY ngày 23/5/2023 của Trung tâm pháp Y tỉnh Bình Dương đối với ông Thân Ngọc H:

Vết thương ngực khoảng liên sườn IV cạnh ức trái 1,8 x 0,3cm, thấu ngực thủng tâm thất phải, tràn dịch màng tim lượng vừa, đã phẫu thuật khâu cơ tim,

dẫn lưu màng phổi trái, vết mổ 14,5 x 0,2cm, vết dẫn lưu màng phổi trái 2 x 0,1cm, sẹo lành.

Vết thương vùng hông phải 0,6 x 0,1cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 34% (ba mươi bốn phần trăm), căn cứ theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 do Bộ Y tế ban hành.

Vật chứng và tài liệu thu giữ: 01 (một) cây kéo cán màu vàng, mũi nhọn dài 21cm, mũi kéo dài 9cm; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu trắng, biển số 93C-167.60.

Trách nhiệm dân sự: ông Thân Ngọc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường chi phí điều trị thương tích, bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. D đã bồi thường đủ số tiền trên, đồng thời ông H không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKSBD-P2 ngày 03 tháng 7 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, đề nghị xử lý trả lại xe ô tô cho bị cáo, tịch thu tiêu hủy một cây kéo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày: bị cáo sau phạm tội đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có phần lỗi nói lời xúc phạm đến bị cáo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị trả lại xe ô tô cho bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo D thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, Hội đồng xét xử công bố lời khai người vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng những mặt người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2023, tại Trạm dừng chân T2, ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn trong làm ăn nên Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng cây kéo mũi nhọn dài 21cm, mũi kéo dài 09cm đâm 02 (hai) nhát trúng vào vùng ngực trái và vùng hông phải của ông Thân Ngọc H gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% (ba mươi bốn phần trăm), ông H không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào ngực, hông của bị hại là hành vi nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và bất chấp hậu quả. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Thân Ngọc H, bị hại H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho bị cáo là không phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo sau phạm tội đã tự thú là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát và trả lại xe ô tô cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Hành vi của ông Nguyễn Thanh H1, ông Phạm Công S1, ông Từ Đức T, ông D nhỏ đi cùng bị cáo Nguyễn Văn D với mục đích can ngăn nếu xảy ra đánh nhau. D cũng không rủ H1, S1, T, D nhỏ tham gia đánh nhau. Khi gặp ông H thì D mới chạy xe ô tô đến nói chuyện rồi D dùng cây kéo có sẵn trên xe ô tô đâm ông H nên chưa đủ căn cứ kết luận H1, S1, T, D nhỏ đồng phạm với bị cáo D. Ngoài ra, ông Lê Xuân H2, ông Chang Jring Eche My K2, ông Điều T1, ông K' Bi, ông Điều Giô S2 đi cùng ông Thân Ngọc H với mục đích can ngăn nếu xảy ra đánh nhau, khi bị cáo D và ông H xảy ra đánh nhau thì T1 can ngăn, không tham gia đánh bị cáo D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không xử lý là có căn cứ.

[9] Hành vi của D nhỏ cầm 01 vật (không xác định rõ là vật gì) quơ qua quơ lại trúng vào mặt của Điều Giô S2 nhưng không gây thương tích gì, S2 chạy đến nhặt đoạn cây cao su dài khoảng 01 mét đánh trả trúng vào tay của D nhỏ, rồi S2 bỏ chạy vào trong khu vực rừng cao su gần đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã có Công văn số 2154/CV-VPCQCSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính đối với S2 về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” là có căn cứ. Đối với D nhỏ do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[10] Trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại H, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Xử lý vật chứng:

01 (một) cây kéo cán màu vàng, mũi nhọn dài 21cm, mũi kéo dài 09cm bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên tịch thu, tiêu hủy;

01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu trắng, biển số 93C-167.60 do bị cáo đứng tên giấy đăng ký, xe do bị cáo là chủ sở hữu, bị cáo sử dụng để làm phương tiện chở các đối tượng trong nhóm của mình đi đến hiện trường để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cây kéo cán màu vàng, mũi nhọn dài 21cm, mũi kéo dài 09cm;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA màu trắng, biển số 93C-167.60.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 28 tháng 6 năm 2024).

3. Về án phí sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.